TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/HS-PT
Ngày: 26/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Đoàn Văn H**, sinh năm 1989 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1966; vợ Trần Thị Thanh M, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03-7-2020 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1997 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Â, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1971; chưa có vợ và con; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 101/2015/HSST ngày 24/6/2015, TAND thành phố D, tỉnh Hải Dương xử phạt 05 năm 02 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ngày 18/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

3. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương; Có mặt.

4. Nguyễn Thannh I (*I Trợn***)**, sinh năm 1979 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1936; vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Tại bản án số 35/2015/HSST ngày 20-7-2015, TAND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 8 năm tù về tội "Cướp tài sản" ngày 29/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng có liên quan đến kháng cáo:

1. Hà Công L, sinh năm 1991 tại B. Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn T, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công Ó, sinh năm 1967 và bà Hà Thị P, sinh năm 1971; vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1996 có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 17/2010/HSST ngày 22/6/2010, TAND huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Tại bản án số 18/2013/HSST ngày 16/4/2013, TAND huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Che giấu tội phạm"; ngày 26/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1993 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1973; vợ là Trần Thị Thùy D và có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/01/2018 bị Công an huyện K, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây mất trật khu dân cư" hình thức phạt tiền 100.000 đồng, đã chấp hành xong 10/01/2018. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Nguyễn Doãn T**, sinh năm 1998 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; vợ là Đinh Thị Hồng T có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/4/2016 bị Công an huyện K, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đã chấp hành xong 04/4/2016. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

4. **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1997 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H:* Ông Vũ Công Đ- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa).

Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh I, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế Tuấn A1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng K1, sinh năm 1987; Trú tại: Khu A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Bùi Xuân K2, sinh năm 1993; anh Mai Quốc V1, sinh năm 1991; Đều trú tại: Khu N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Nguyễn Việt A2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Trần Bá C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đông Lâm, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Phạm Quang B, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Nguyễn Văn V2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Phạm Huy C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Nguyễn Khánh A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

-Anh Nguyễn Tuấn R, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Chị Tô Nhi O, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt anh B, những người làm chứng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/06/2020, Đoàn Văn H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Doãn T, Nguyễn Văn D, Hà Công L, Nguyễn Minh N cùng một số người khác đến quán Karaoke Royal của anh Trần Thế Tuấn A1 là chủ, ở thôn VT, xã M, huyện K, hát tại phòng VIP6.

Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, tại khu vực quầy lễ tân, H xảy ra mâu thuẫn với Tô Nhi O là nữ nhân viên vừa phục vụ trong phòng hát VIP6. Tại đây, H và M chửi O, M cầm 03 gói mít sấy khô ném vào người O. Lúc này, anh Nguyễn Trọng K1 *(Cũng là khách hát tại quán)* đang đứng thanh toán tại quầy. Thấy vậy, anh K1 có lời nói can ngăn thì bị H chửi, tát anh K1 một cái. Anh K1 bị M quàng tay vào cổ ở cửa quán, bị H xô đẩy ra ngoài sân trước cửa quán. Tiếp đó H, L, T, Q, N dùng tay chân đá, tay đấm anh K1; rồi H quàng tay vào cổ kéo anh K1 đi ra phía ngoài đường. Bị đánh, sau đó anh K1 đã bỏ chạy. Hà Công L sử dụng 01 cưa sắt và 01 đoạn gậy gỗ phục vụ vào mục đích đánh nhau.

Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh I điều khiển xe mô tô từ nhà sang xã M. Khi đi đến đầu đường bê tông lối rẽ vào quán Karaoke Royal, I thấy đông người và nhìn thấy trong đó có H là người Hải có quen biết nên I dựng xe ở đầu đường bê tông đi tới vị trí của H nói: *"Đ.M H Tạp ơi"*, I tiếp tục đi gần vào vị trí của H dùng ngón trỏ tay phải chỉ vào giữa mặt H và nói: *"Thật sự mày lớn rồi đấy hả"*. Sau đó, I với H xảy ra xô xát đánh nhau. Quá trình xô xát thì có nhiều người can ngăn lôi I và H ra. Tiếp đó, I và H lại xô xát đánh nhau, I đã cắn mạnh vào tai trái của H làm đứt rời một phần đầu trên vành tai trái trên diện (2x1,5) cm. Trong quá trình I và H xô xát đánh nhau thì Q mỗi tay cầm 01 tuýp sắt gắn dao bầu *(Thường gọi là dao phóng lợn, trước đó do Q và D mang đến)* đâm về phía I. Lúc này, D đứng gần H, mỗi tay cầm 01 tuýp sắt gắn dao bầu thì H giằng 01 tuýp sắt gắn dao trên tay D và nói *"I trợn ơi, hôm nay bố mày giết mày"*, rồi đâm về phía bụng I. D cũng cầm tuýp sắt gắn dao bầu còn lại chém ngang phía thân dưới của I nhưng không trúng. Các đối tượng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và gây thương tích trong thời gian khoảng 35 phút, gây náo loạn làm mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ

cho quần chúng nhân dân, địa phương gồm quân dân chính thôn VT, xã M, UBND xã M và UBND huyện K có đơn đề nghị yêu cầu xử lý nghiêm các hành vi gây rối trật tự công cộng đối với các đối tượng. Chủ quán Karaoke Royal là Trần Tuấn A1 xác định: Sự việc xảy ra đã làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của quán, gây tâm lý sợ hãi cho anh và nhân viên của quán, công việc kinh doanh của quán giảm sụt.

Hậu quả, Nguyễn Thanh I bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, điều trị từ ngày 14/06/2020 đến ngày 22/06/2020, rồi chuyển về Trung tâm y tế huyện K tiếp tục điều trị từ ngày 23/06/2020 đến ngày 30/06/2020 thì được xuất viện về nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 20-6-2020 Của phòng Giám định pháp y-Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Thương tích đối với anh Nguyễn Thannh I: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng bụng ở hố khâu lỗ thủng ruột non, thủng ruột non rất nhiều lỗ, rách treo ruột non, đã mổ khâu lỗ thủng ruột non, khâu cầm máu mạc treo ruột non. Hiện đang điều trị, có 02 vết thương và vết mổ vùng bụng kích thước trung bình, 01 dẫn lưu hố chậu phải. Tổn thương có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, dạng dao phóng lợn là phù hợp. Vết thương mặt trên đốt 2 ngón II tay phải kích thước nhỏ và vết tụ máu mặt dưới. Có đặc điểm do vật tày gây ra, bị người khác cắn gây ra là phù hợp. Vết tụ máu gốc móng tay ngón III tay phải, sưng nề tụ máu thái dương, đuôi mắt phải, xước da tụ máu tay trái. Có đặc điểm do vật tày gây ra. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thế do thương tích gây nên hiện tại là 49%".

Tại Công văn số 326 ngày 17-11-2020 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương căn cứ Thông tư 22 ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được tính như sau: Vết thương vùng bụng gây thủng ruột non nhiều lỗ phải mổ khâu các lỗ thủng. Áp dụng chương 4, mục III, phần 1.2 được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 31%; Vết thương rách mạc treo ruột non, phải mổ khâu cầm máu. Áp dụng chương 4, mục X phần 3.2 được xác định tỷ lệ thương cơ thể do thương tích gây ra là 21%; 01 vết mổ vùng bụng, kích thước trung bình, 01 vết thương vùng bụng kích thước trung bình, 01 vết dẫn lưu vùng bụng kích thước nhỏ. Áp dụng chương 8, mục I và 2 được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 5%; 01 vết thương mặt trên đốt 2 ngón II tay phải kích thước nhỏ. Áp dụng chương 8, mục I, phần 1 được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây là 01%; tụ máu góc móng tay ngón III tay phải, sưng nề tụ máu thái dương, đuôi mắt phải, xước da, xây xát da gối cẳng chân phải, không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra

(không phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra được tính theo phương pháp cộng của Thông tư là 49%.

Đoàn Văn H bị thương đến Trung tâm y tế huyện K sơ cứu, sau đó đến Bệnh viện 108, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức khám, rồi về Bệnh viện Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương điều trị ngoại trú.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/TgT ngày 23/10/2020 của phòng Giám định tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Thương tích đối với Đoàn Văn H: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đứt rời một phần đầu trên vành tai trái mất diện 2x1,5cm (ít hơn 1/3 vành tai). Tổn thương trên của anh H do người khác cắn gây ra là phù hợp. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 (đối với tội Gây rối trật tự công cộng), Điều 51, các điều 17, 58, điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS đối với bị cáo Đoàn Văn H, Nguyễn Văn Q; khoản 2 (đối với tội cố ý gây thương tích) Điều 51 BLHS đối với H; điểm h khoản 1 (đối với tội cố ý gây thương tích) Điều 52 BLHS đối với bị cáo Q.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điều 17, 58 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điều 17, 58 của BLHS đối với bị cáo Hà Công L.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Doãn T, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thannh I; điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của BLHS đối với bị cáo M, T, N; khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo I.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H, Nguyễn Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích"; các bị cáo Hà Công L, Nguyễn Đức M, Nguyễn Doãn T, Nguyễn Minh N, Nguyễn Thanh I phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt, buộc Đoàn Văn H phải chấp hành chung của hai tội 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 03/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 6 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 9 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Văn Q phải chấp hành chung của hai tội 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 25/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 6 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 25/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Công L 27 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 25/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh I 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 10 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn T 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/3/2021 bị cáo H, Q, D kháng cáo đều có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 07/4/2021, bị cáo đồng thời là bị hại Nguyễn Thannh I kháng cáo xin giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị tăng nặng hình phạt đối với H, Q, D. Sau đó, Nguyễn Thannh I rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa, nên đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Thannh I.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo kêu oan đối với tội "Cố ý gây thương tích" vì bị cáo không phải là người đâm anh Hải. Bị cáo đưa ra chứng cứ chứng minh bị cáo đã giao nộp tại cấp sơ thẩm là ghi âm cuộc điện thoại anh C xác định anh C là người giật dao phóng lợn của D, nên lúc đó D chỉ còn lại 1 phóng lợn. Khi anh I đè lên bụng bị cáo thì bụng anh I đã bị chảy máu, nên bị cáo đã đề nghị giám định dấu vết máu tại áo của bị cáo đã giao nộp và đề nghị rút list điện thoại của một số người có mặt hôm đó để làm rõ mối quan hệ với anh K1, anh I. Khi bị I cắn đứt một phần tai, H hoảng loạn như mất một phần cơ thể, định giật dao phóng lợn của D đâm I, nhưng B can ngăn ôm H nên không giật được. Sau khi nghe Luận cứ bào chữa của Luật sư, bị cáo H nhất trí luận cứ bào chữa, xác định bị cáo gây thương tích cho I nhưng do bị cắn đứt tai nên hoảng loạn, kích động. Đề nghị HĐXX xem xét đúng tội của bị cáo.

Bị cáo Q khai: Do khi thấy bị cáo H bị anh I cắn đứt tai, nên để bênh vực bị cáo H, Q đã dùng dao phóng lợn đâm anh I. Khi đâm bị cáo không nhằm vào vị trí nào trên cơ thể anh I. Vết thương phía bụng trái anh I có phải do bị cáo đâm hay không bị cáo không xác định được.

Bị cáo D khai: Khi thấy bị cáo I cắn đứt tai bị cáo H thì cả bị cáo H, bị cáo I đều đứng dậy. H đứng bên cạnh bị cáo, giật phóng lợn của bị cáo nhưng

anh B đứng bên cạnh ôm H nên H không giật được. Bị cáo lao về phía bị cáo I, lia phóng lợn vào phía đùi trái bị cáo Hải nhưng không trúng.

Bị cáo Nguyễn Thannh I khai: Khi đi đến đầu đường bê tông lối rẽ vào quán Karaoke Royal, I thấy đông người và nhìn thấy trong đó có H là người I có quen biết. I gọi nhưng H không trả lời, nên I đã chửi và chỉ tay vào mặt H. Hai bên lao vào xô xát, vật lộn. I nằm trên, H nằm dưới. I cắn đứt 1 phần tai của H là để H rời I ra. Sau đó H giật phóng lợn, đứng đối diện đâm vào bụng trái của I.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H, Q, D về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, bị cáo H, Q, I về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo I có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, đã có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Xét kháng cáo của các bị cáo H, Q, D: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt tại bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo H, Q, D tại bản án sơ thẩm. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm. Đề nghị HĐXX xem xét hành vi gây thương của I đối với H có tính chất côn đồ hay không?

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn H: Luật sư Vũ Công Đ vắng mặt gửi luận cứ bào chữa nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì bản án sơ thẩm chưa xác định được sự thật khách quan của vụ án, áp dụng sai pháp luật có thể dẫn đến oan sai vì: Lời khai của các bị cáo và người làm chứng về vị trí, diễn biến việc đánh nhau có mâu thuẫn nhưng không được thực nghiệm điều tra để làm rõ. Ngay sau khi xảy ra việc đánh nhau, Công an huyện K đã có mặt tại hiện trường và đưa những người liên quan về trụ sở Công an làm việc và thu giữ các xe ô tô, nhưng hồ sơ không có tài liệu thể hiện nội dung này. Bị cáo H nhiều lần đề nghị được đọc hồ sơ và giám định vết máu trên áo của bị cáo và đề nghị giám định lại thương tích của H, I nhưng không được chấp nhận. Bản án sơ thẩm xác định H, Q, D đồng phạm là không có căn cứ vì hành vi độc lập, không liên quan đến nhau.

Trường hợp HĐXX có đủ căn cứ xác định H có hành vi đâm thủng bụng I thì xác định hành vi của H thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo khoản 1 Điều 135 BLHS do hành vi trái pháp luật liên tiếp của I dẫn đến tinh thần H bị kích động mạnh. Hành vi của Q, D không đồng phạm với H nên việc dùng hung khí tấn công Hải nhưng không gây ra thương tích thì chỉ phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh I rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa, nên đã đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo I.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án thì diễn biến nội dung vụ án, vai trò, hành vi của các bị cáo trong vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 13/6/2020, tại quầy thu ngân và khu vực sân đường bê tông trước cửa quán Karaoke Royal ở thôn VT, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương Đoàn Văn H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Doãn T, Nguyễn Minh N, Hà Công L có hành vi chửi bới, dùng chân tay đánh đuổi anh Nguyễn Trọng K1. Quá trình đuổi đánh K1, L sử dụng 01 cưa sắt, 01 đoạn gậy gỗ gây nên náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại thôn VT, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh I điều khiển xe mô tô từ nhà sang xã M, huyện K khi đi đến đầu đường bê tông lối rẽ vào quán Karaoke Royal thấy đông người tụ tập trong đó Hải nhìn thấy có Đoàn Văn H là người I quan biết, nên I dựng xe ở đầu đường bê tông đi bộ đến vị trí của H, chửi, thách thức H nên H và I xảy ra xô xát đánh nhau. Quá trình xô xát, I dùng răng cắn đứt 1/3 vành tai bên trái của H. Hậu quả làm H bị thương, tổn hại cơ thể là 6%; H dùng tuýp sắt gắn dao (dao phóng lợn) đâm về phía bụng bên trái I làm thủng ruột I; Q dùng tuýp sắt gắn dao (dao phóng lợn) đâm về phía I, I dùng tay phải đỡ nên bị vết thương phần tay phải,; D dùng tuýp sắt gắn dao (dao phóng lợn) chém ngang về phía đầu gối cẳng chân phải làm I bị xây xước da gối cẳng chân phải. Hậu quả I bị thương, thương tích tỷ lệ là 49%.

2.1. Xem xét hành vi của các bị cáo tại giai đoạn đầu là khu vực: từ quầy lễ tân quán Karaoke Royal ra sân của quán: Do anh Nguyễn Trọng K1 có lời nói bênh vực nữ nhân viên là Tô Nhi O, nên Đoàn Văn H, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Doãn T, Nguyễn Minh N, Hà Công L có hành vi chửi bới, dùng chân tay đánh, đuổi anh Nguyễn Trọng K1. Quá trình đuổi đánh K1, Lực sử dụng 01 cưa sắt, 01 đoạn gậy gỗ gây nên náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị đánh, anh K1 bỏ chạy, việc gây rối do xô xát của nhóm H với anh K1 kết thúc.

Xét diễn biến của việc xô xát giữa nhóm của Đoàn Văn H và Nguyễn Thanh I tại khu vực đầu đường bê tông lối rẽ vào quán Karaoke Royal để xác định đầy đủ hành vi của các bị cáo tại giai đoạn này. Lời khai của I và các bị cáo trong nhóm của H đều thể hiện: Trước khi xảy ra xô xát giữa H và I không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân là do I tự đến chửi H, chỉ tay vào mặt H và có lời nói khiêu khích, thách thức H, sau đó I, H xảy ra xô xát, đánh nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm, I xác định việc I đến chửi H là không có nguyên cớ. Quá trình xô xát, I cắn mạnh vào tai trái H làm đứt rời một phần trên vành tai trái. Phần tai đứt rời rơi xuống đất.Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/TgT ngày 23/10/2020 của Phòng Giám định tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: "Thương tích đối với Đoàn Văn H: Vết thương đứt rời một phần đầu trên vành tai trái mất diện 2x1,5cm (ít hơn 1/3 vành tai). Tổn thương trên của anh H do người khác cắn gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%". Xem xét hành vi gây thương tích của I đối với H thấy rằng: việc gây thương tích của I đối với H là do I tự đến khiêu khích, chửi H. Lúc đó H và những người trong nhóm của H không muân thuẫn gì với I. Như vậy việc I cắn đứt rời một phần phần vành tai trái của H, gây thương tích cho H không có nguyên cớ thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. Tỷ lệ thương tích của H là 06%, nhưng hành vi của I thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ". I hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm đến sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của I xâm phạm đến sức khỏe của H mà còn gây lên sự ồn ào, hỗn loạn, mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, H đã có yêu cầu xem xét xử lý hành vi của I. Hành vi của I đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 BLHS và tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hải về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" mức phạt 3.000.000 đồng là không phù hợp pháp luật và cấp sơ thẩm chỉ xét xử I về tội Gây rối trật tự công cộng, mà không xem xét đối với tội Cố ý gây thương tích của I là bỏ lọt tội phạm, không đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

2.2. Đối với tội danh của các bị cáo H, Q, D, tại cấp sơ thẩm đã xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 BLHS thấy rằng: Theo như phân tích diễn biến ở trên: Do I đến chửi và khiêu khích H, dẫn đến hai bên xô xát, H, I vật nhau, những người khác thuộc nhóm H và một số người làm chứng có mặt chỉ can ngăn, lúc này chưa có hành vi gì khác. Mâu thuẫn và sự kích động đẩy lên cao khi I cắn đứt một phần vành tai trái của H. Dẫn đến việc Q cầm dao phóng lợn đâm về phía I thì I gạt tay đỡ nên bị vết thương ở tay; H giật phóng lợn từ tay D nói *"I trợn ơi, hôm nay bố mày giết mày"*, rồi đâm về phía

bụng trái của I. D cũng cầm tuýp sắt gắn dao bầu còn lại chém ngang phía thân dưới của I nhưng không trúng. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 20-6-2020 Của phòng Giám định pháp y-Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thế của Nguyễn Thanh I là 49%. Theo diễn biến nội dung vụ việc đã phân tích ở trên thấy rằng: Trước khi H, Q, D gây thương tích cho I, thì I có hành vi cắn đứt một phần tai trái của H và phải xác định là hành vi phạm tội cố ý gây thương tích, có tính chất côn đồ, theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Đây là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại là Nguyễn Thanh I đối với bị cáo H. Chính hành vi này của I trực tiếp xâm phạm sức khỏe của H và là nguyên nhân làm cho tinh thần bị cáo H bị kích động mạnh, không kiểm soát được hành vi. Lúc đó cả H, I đều đứng dậy, H không chuẩn bị công cụ từ trước, mà giật phóng lợn từ tay D gây thương tích cho I. H đâm I một nhát có người can ngăn, thì dừng lại. Các bị cáo Q, D khi thấy I cắn tai H đã lao vào đâm I là đã tiếp nhận ý chí của H nên xác định vai trò đồng phạm với H là chính xác.

Như vậy, Cấp sơ thẩm khi định tội danh của H, Q, D đã không xem xét toàn diện về nguyên nhân, không làm rõ trạng thái tinh thần của bị cáo H và đồng phạm và không xem xét tính chất hành vi trong diễn biến vụ việc, để xem xét hành vi của các bị cáo H, Q, D có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo Điều 135 BLHS không? Dẫn đến việc xét xử các bị cáo trên về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 BLHS là chưa chính xác.

2.3. Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo H, Q, D, cần xem xét toàn diện tại khu vực trước cửa quán Karaoke Royal đánh đuổi anh Nguyễn Trọng K1 và tại khu vực đầu đường bê tông rẽ vào quán Royal khi xô xát với Nguyễn Thanh I. Hành vi của các bị cáo H, Q, D, I xô xát, gây thương tích vừa xâm phạm khách thể là sức khỏe vừa gây ồn ào, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo H, Q, D đều sử dụng hung khí, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử H, Q tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Không xem xét hành vi Gây rối trật tự công cộng của D là bỏ lọt hành vi phạm tội.

2.4. Những thiếu sót do bỏ lọt tội phạm đối với bị cáo I, bị cáo D và xác định tội danh chưa chính xác của H, Q, D tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Các bị cáo Hà Công L, Nguyễn Đức M, Nguyễn Doãn T, Nguyễn Minh N không có kháng cáo và không bị kháng nghị. Tuy nhiên, liên quan đến việc xem xét, đánh giá, sắp xếp vai trò trong vụ án, nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H, Q, D.

[4] Về án phí: Do hủy án bản sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

3.Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Ngày 26/7/2021)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K
- CQCSĐT -CA huyện K;
- CQTHAHS-CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
-Bi hại;
- Luật sư;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến